

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 321/2019/HS- PT
Ngày: 28-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán:

Bà Bùi Kim Rết

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 303/2019/HSPT ngày 23 tháng 09 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2019/QĐXX PT- HS ngày 08 Tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo: Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2019/HS-ST ngày 07/8/2019, của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1997; tại: Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: ấp Th, xã B, huyện V, tỉnh Đ. Nơi cư trú: ấp Th, xã B, huyện V, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12. Con ông: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1965; Con bà: Trần Thị Thu C, sinh năm 1968; bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm 1997; tại: Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp V, xã T B, huyện V, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1969; Con bà: Quấn Ngọc Đ, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

*Bị hại trong vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị;
Toà án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/12/2018, do mâu thuẫn khi tham gia giao thông xảy ra tại ấp B, xã T nên Lê Hoàng Thanh T sinh năm 2000, ngụ ấp 5, xã B, huyện V, tỉnh Đ dùng tay đánh Nguyễn Thanh T sinh năm 1997, ngụ ấp Th, xã B và Nguyễn Thanh Q sinh năm 1997 ngụ ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đ (không gây thương tích), được người dân can ngăn nên các đối tượng tự giải tán. Lê Hoàng Thanh T đến quán nước của ông Đặng Văn S tại ấp 5, xã B, huyện V, tỉnh Đ ngồi chơi.

Tức giận vì bị đánh, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh Q rủ thêm Trần Cao Tr sinh năm 2001, ngụ ấp T, xã T và Quấn Trọng Th sinh năm 1999, ngụ ấp 5, xã B, mang theo dao 02 con dao phát dài khoảng 80 cm, cán bằng gỗ dài 30 cm lưỡi dao dài khoảng 50 cm, mũi bằng và 02 cây gậy dài khoảng 70 cm, đường kính 5 cm đi tìm Lê Hoàng Thanh T để đánh. Khi đến ngã ba đường xuống bến đò Lợi Hòa, Nguyễn Thanh T kêu Tr và Th đứng ngoài đường trông xe còn T và Q cầm theo 02 con dao phát đi về hướng bến đò L tìm đánh Lê Hoàng Thanh T. Khi nhìn thấy Lê Hoàng Thanh T đang ngồi trong quán nước của ông S, Nguyễn Thanh T cầm dao xông vào chém 01 nhát vào phía hông bên trái của Lê Hoàng Thanh T bị thương ngoài da (khâu 6 mũi). Lê Hoàng Thanh T bỏ xe mô tô, biển số 60B9-502.48 lại chạy thoát. Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh Q đuổi theo Lê Hoàng Thanh T không kịp, quay lại nhìn thấy xe mô tô của Lê Hoàng Thanh T, nên T và Q dùng dao phát chém vào xe mô tô, biển số 60B9-502.48 gây hư hỏng; Sau đó,

Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh Q cầm dao quay lên ngã ba kêu Tr và Th quay về nhà của T nhận.

Chiếc xe mô tô, biển số 60B9-502.48 do ông Lê Hoàng L sinh năm 1976 ngụ tại ấp 5, xã B, huyện V đăng ký quyền sở hữu, ông L giao cho con trai là Lê Hoàng Thanh T được quyền sử dụng và quyết định.

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô, biển số 60B9-502.48 ghi nhận: Ốp đầu xe + cụm đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ, bung hở khỏi vị trí ban đầu.

- Mặt nạ phía trước bên phải + đèn chuyển hướng bên phải bị nứt vỡ.
- Yếm chắn gió bên phải bị vỡ hoàn toàn, bung rời ra khỏi vị trí ban đầu.
- Yếm chắn gió bên trái bị bung rời ra khỏi vị trí ban đầu.
- Ốp hông bên phải bị vỡ hoàn toàn.
- Chấn bụn phía sau bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 24/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận trị giá 01 dàn nhựa xe mô tô, biển số 60B9-502.48, hiệu EXCITER 150 tại thời điểm ngày 03/12/2018 là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

Tại bản án số 45/2019/HSST ngày 07/08/2019, của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh Q phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; 58 đối với bị cáo Q áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Điều 331; 333; 336; 337 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 14/08/2019, bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt, bị cáo Nguyễn Thanh Q có đơn kháng cáo xin hưởng án treo

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; 58 đối với bị cáo Q áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 04 (bốn) tháng tù là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, không nặng như kháng cáo của hai bị cáo đã nêu. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo T cung cấp cho hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có cha bị nhồi máu cơ tim, mẹ bị tai nạn và mất khả năng lao động, bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo Q cung cấp 01 đơn xác nhận của địa phương về quá trình chấp hành tốt chính sách pháp luật trong thời gian tại ngoại, gia đình bà ngoại được Nhà nước công nhận là gia đình liệt sỹ. Đây là các tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong khi lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh Q

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận khoảng 22 giờ 00 ngày 03/12/2018 tại quán nước của ông Đặng Văn S tại ấp 5, xã B, huyện V, tỉnh Đ do mâu thuẫn cá nhân giữa Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh Q với Lê Hoàng Thanh T. Nguyễn

Thanh T và Nguyễn Thanh Q dùng dao phát chém vào xe mô tô, biển số 60B9-502.48 của Lê Hoàng Thanh T làm hư hỏng xe gây thiệt hại là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Q 04 (bốn) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại). Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo T cung cấp cho hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có cha bị nhồi máu cơ tim, mẹ mất khả năng lao động, là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo Q cung cấp 01 đơn xác nhận của địa phương về quá trình chấp hành tốt chính sách pháp luật trong thời gian tại ngoại, gia đình bà ngoại được Nhà nước công nhận là gia đình liệt sỹ. Bản thân các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay có công việc ổn định có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thanh Q, đồng thời xem xét chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo đối với hai bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được ghi nhận.

[4] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thanh Q, sửa bản án sơ thẩm số 45/2019/HSST ngày 07/08/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58, Điều 65; đối với bị cáo Q áp dụng thêm điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T 06 (sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp bị cáo Nguyễn Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Q 04 (bốn)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đ, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp bị cáo Nguyễn Thanh Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

5. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

6. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân H. Vĩnh Cửu(2);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Vĩnh Cửu;
- Công an H. Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- UBND Xã T huyện Vĩnh Cửu
- UBND Xã B huyện Vĩnh Cửu
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

